

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VPBANK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----oOo-----

Số: ~~91~~./2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh Nghiệp”);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (“Luật Chứng Khoán”);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“Nghị Định 155”) và Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị Định 155 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị Định 245”);

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu quỹ, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung (“Thông tư 118”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) số 3.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 70/2025/NQ-HĐQT ngày 03/09/2025 (“Nghị quyết HĐQT số 70”);

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (“Công ty”/“VPBankS”);

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi Tiểu mục 14 Mục I “Phương án chào bán” được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết HĐQT số 70 với nội dung như sau:

14. Giá chào bán: **33.900** đồng/cổ phiếu.



Điều 2. Thông qua việc sửa đổi Tiểu mục 18 Mục I “Phương án chào bán” được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết HĐQT số 70 với nội dung như sau:

18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết:

Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết thông qua Công ty và các đại lý phân phối được chỉ định (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ), HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo quy định pháp luật, tuân thủ Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài được nêu tại Phần III Điều 1 của Nghị quyết này.

Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, HĐQT quyết định:

(i) Tiêu chí nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết như sau:

- Các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước mong muốn và có năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu Công ty; và/hoặc
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

(ii) giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư thông qua Công ty và các đại lý phân phối được chỉ định.

Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.

Điều 3. Thông qua việc điều chỉnh và thay thế Mục II “Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán” được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết HĐQT số 70 với nội dung như sau:

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền Tổ chức phát hành dự kiến thu được từ đợt chào bán là 12.712.500.000.000 đồng * sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán (phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán...)** sẽ được phân bổ theo từng mục đích sử dụng, chi tiết như sau:

| STT | Mục đích sử dụng vốn | Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến (đồng) | Tiến độ giải ngân |
|-----|--|---|---------------------------------|
| 1 | Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, kinh doanh | 3.813.750.000.000 (tương ứng 30% số tiền dự kiến thu được từ đợt | Từ Quý IV/2025 đến hết năm 2026 |

| | cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá) của Công ty | chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí) | |
|---|--|--|---------------------------------|
| 2 | Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty | 8.644.500.000.000 (tương ứng 68% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí) | Từ Quý IV/2025 đến hết năm 2026 |
| 3 | Bổ sung vốn cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán của Công ty | 254.250.000.000 (tương ứng 2% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí) | Từ Quý IV/2025 đến hết năm 2026 |
| | Tổng cộng | 12.712.500.000.000 | |

** Giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 375.000.000 cổ phiếu với giá chào bán là 33.900 đồng/cổ phiếu;*

*** Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.*

Tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sau khi trừ đi các loại phí chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán (“Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán”) sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, HĐQT sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.

Trong trường hợp Công ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch thì Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng theo tỷ lệ sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá) của Công ty: 30% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán;
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 68% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.
- Bổ sung vốn cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán của Công ty: 2% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.

Điều 4. Điều chỉnh và thay thế Mục IV “Danh sách đại lý phân phối cho đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng” được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết HĐQT số 70 với nội dung như sau:

IV. Danh sách đại lý phân phối cho đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng

HĐQT quyết định chỉ định các công ty chứng khoán sau làm đại lý phân phối cho đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty, cụ thể:

| STT | Tên đại lý phân phối | Giấy phép thành lập và hoạt động số | Địa chỉ trụ sở chính |
|-----|--|--|--|
| 1 | Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap (“Vietcap”) | 68/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/11/2007 | Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 2 | Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (“SSI”) | 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000 | 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 3 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (“SHS”) | 66/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 | Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội |

Điều 5. Ngoài các nội dung đã sửa đổi, bổ sung nêu trên, các nội dung khác tại Nghị quyết HĐQT số 70 giữ nguyên và không thay đổi

Điều 6. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Đơn vị, nhân sự liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

HỒ THÚY NGÀ

